TAND KHU VỰC 3- LAI CHÂU
Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/ 9/ 2025
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vàng A Măng và ông Tẩn A Sếnh.

- *Thư ký phiên tòa*: ông Chảo Hò Sơn- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa:* bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 68/2025/TLST-HN&GĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc: " Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/ QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày: 25/8/1995; Địa chỉ: bản Ch Ch 3, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản Ch Ch 3, xã L L, tỉnh Lai Châu); vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: anh Ninh Đức N, sinh ngày: 19/8/1996; Địa chỉ: Địa chỉ: bản Ch Ch 3, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản Ch Ch 3, xã L L, tỉnh Lai Châu); vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Th, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N sau một thời gian tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2018 tại UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu). Trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng ép hôn nhân, theo giấy chứng nhân kết hôn số 20 ngày 09/10/2018. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại bản Ch Ch 3, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản Ch Ch 3, xã L L, tỉnh Lai Châu). Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống rất hạnh phúc, hòa Thận và yêu thương nhau. Đến đầu năm 2022 thì vợ chồng anh chị đi làm ăn và sinh sống tại Hà Nội, trong thời gian này vợ chồng anh chị phát sinh mâu Thẫn, nguyên nhân là do tính cách anh chị không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên đi

chơi thâu đêm, không chịu khó làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, mặc dù đã được chị Th khuyên bảo anh N nhiều lần và được hai bên gia đình động viên hòa giải mục đích để anh N thay đổi tính cách để tu chí làm ăn nhưng anh N vẫn chứng nào tật ấy, không tu chí làm ăn, cuộc sống vợ chồng anh chị ngày càng nhiều mâu Thẫn, bất đồng quan điểm diễn ra làm cho chị Th vô cùng mệt mỏi, đến khoảng tháng 02 năm 2025 chị Th đã ly thân với anh N và về nhà bố mẹ đẻ ở bản Ch Ch 3, xã Ch N, huyện Sìn Hồ (nay là bản Ch Ch3, xã L L) cho đến nay. Mặc dù chị Th đã ly thân với anh N đã lâu, nhưng anh N vẫn thỉnh thoảng có về thăm gia đình và chị Th nhưng chị Th không còn tình cảm với anh N nên chị không quan tâm, không tâm sự, liên lạc gì với anh N nữa. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Nguyễn Thị Hoài Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ninh Đức N để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, không có con chung nên chị Th đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết; về tài sản chung; về khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, vào ngày 08/7/2025, ông Lê Văn C, Công an xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu, cho biết: Hiện nay anh Ninh Đức N đi đâu, làm gì thì chúng ông chưa rõ, do anh N đi khỏi địa phương không báo cho chính quyền địa phương. Thỉnh thoảng anh N vẫn về nhà thăm gia đình, do anh Ninh Đức N đi làm ăn không tiến hành đăng ký lưu trú, đăng ký tạm trú tại nơi làm việc.

Tại biên bản xác minh, vào ngày 30/7/2025, ông Lò Văn L, trưởng bản Ch Ch3, xã L L, tỉnh Lai Châu, cho biết: chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, hiện không có con, không chung sống với nhau, đã ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay, còn mâu Thẫn giữa chị Th và anh N thì ông không được rõ. Hiện nay anh N ở đâu, làm gì thì ông không năm rõ.

Ý kiến của bà Trần Thị H (mẹ chị Th) cho biết: hai con của bà kết hôn với nhau vào ngày 09/10/ 2018 trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Từ năm 2018 đến năm 2025 không có con chung với nhau, không có tài sản chung, nợ chung, về hôn nhân do các con bà tự quyết định. Con gái bà và con rể bà đã ly thân từ ngày 15/02/2025 đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên hòa giải, để các con về với nhau nhưng hai cháu không đồng ý về chung sống với nhau. Hiện nay giữa anh N và chị Th, ly thân đã lâu, ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị

Nguyễn Thị Hoài Th, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Ninh Đức N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng, không có lý do. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa ngày 22/8/2025, bị đơn là anh Ninh Đức N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Th có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Ninh Đức N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025); Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài Th, xử cho chị Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn với anh Ninh Đức N. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, không có con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết; Về tài sản chung; khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Buộc nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Hoài Th đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0001443, ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3- Lai Châu). Chị Th đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài Th xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Nguyễn Thị Hoài Th nộp đơn khởi kiện, chị Th và anh Ninh Đức N đều có địa chỉ tại bản bản Ch Ch 3, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản Ch Ch 3, xã L L, tỉnh Lai Châu). Đây là vụ án ly hôn Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025); Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Ninh Đức N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2018, cấp ngày 09/10/2018 (Trích lục kết hôn số 09/2025/TLKH- BS ngày 24/4/2025). Do đó, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Th và anh N sống với nhau hoà Thận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 khi anh chị chuyển về tại Hà Nội sinh sống, trong thời gian đó vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu Thẫn. Nguyên nhân là do tính cách anh chị không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên đi chơi thâu đêm, không chịu khó làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, mặc dù đã được chị Th khuyên bảo anh N nhiều lần và được hai bên gia đình động viên hòa giải mục đích để anh N thay đổi tính cách để tu chí làm ăn nhưng anh N vẫn chứng nào tật ấy, không tu chí làm ăn, cuộc sống vợ chồng anh chị ngày càng nhiều mâu Thẫn, bất đồng quan điểm diễn ra làm cho chị Th vô cùng mệt mỏi. Đến khoảng tháng 02 năm 2025 chị Th đã ly thân với anh N và về nhà bố mẹ đẻ ở bản Ch Ch 3, xã Ch N, huyện Sìn Hồ (nay là bản Ch Ch3, xã L L) cho đến nay. Mặc dù chị Th đã ly thân với anh N đã lâu, nhưng anh N vẫn thỉnh thoảng có về thăm gia đình và chị Th nhưng chị Th không còn tình cảm với anh N nên chị không quan tâm, không tâm sự, liên lạc gì với anh N nữa. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như ý muốn. Vì vậy chị Nguyễn Thị Hoài Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ninh Đức N để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Ninh Đức N không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ, chồng chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoài Th, cho chị Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn với anh Ninh Đức N.

[3]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, không có con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung; về khoản nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Buộc nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Hoài Th đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0001443, ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3- Lai Châu). Chị Th đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025); điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, theo Giấy chứng nhận kết hôn số theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2018, cấp ngày 09/10/2018 (Trích lục kết hôn số 09/2025/TLKH- BS ngày 24/4/2025), do Uỷ ban nhân dân xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu), cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Ninh Đức N, chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và gia đình sơ thẩm. Tiền án phí chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Th đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0001443, ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3- Lai Châu). Chị Th đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th và bị đơn anh Ninh Đức N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND khu vực 3;
- Các đương sự;
- UBND xã Lê Lợi;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn